TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2022/HS-PT
Ngày 09-11-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Hữu Trường

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Vân Thuý

Bà Nguyễn Thị Tuyết H

- Thư ký phiên toà: Ông Phan Hoàng Trần Trọng An - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Trương N Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 82/2022/TLPT-HS ngày 20 tháng 9 năm 2022 do có kháng cáo của các bị cáo Lê Quang T, Phạm Hữu N, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T2, Lê Tuấn A đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 59/2022/HS-ST ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng.

- Bị cáo kháng cáo:

1. Lê Quang T (tên gọi khác: T lùn), sinh ngày 12 tháng 12 năm 1981 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ 2, thị trấn A, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Kinh dO; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: V N; giới tính: N; tôn giáo: Không; con ông Lê Quang N và bà Mai Thị L; có vợ là Vũ Thị H và 03 con; Tiền án, tiền sự: Không, bị bắt tạm giam từ ngày 12/8/2021; có mặt.

2. Phạm Hữu N, sinh ngày 29 tháng 6 năm 1987 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Tr 3, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: V N; giới tính: N; tôn giáo: Không; con ông Phạm Hữu B và bà Phạm Thị M; có vợ là Phạm Thị Huyền Tr và 02 con; tiền án, tiền sự: Không, tạm giữ từ ngày 07/3/2021 đến ngày 16/3/2021 chuyển tạm giam; có mặt.

3. Nguyễn Văn T1 (tên gọi khác: Dương), sinh ngày 22 tháng 02 năm 1994 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn T 2, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề

nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: V N; giới tính: N; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn T2 và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Nguyễn Thị Ng và 01 con; tiền án, tiền sự: Không, tạm giữ từ ngày 11/3/2021 đến ngày 18/3/2021 chuyển tạm giam; vắng mặt, có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo.

4. Nguyễn Văn T2, sinh ngày 14 tháng 10 năm 1991 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn T 1, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: V N; giới tính: N; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị Ph; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không, tạm giữ từ ngày 11/3/2021 đến ngày 18/3/2021 chuyển tạm giam; có mặt;

5. Lê Tuấn A, sinh ngày 13 tháng 10 năm 1982 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 7/58 N, phường A, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: V N; giới tính: N; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn Tráng và bà Đào Kim Yến; có vợ là Trần Thị Nga (đã ly hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự: Không, tạm giữ từ ngày 11/3/2021 đến ngày 18/3/2021 chuyển tạm giam; có mặt;

- *Người bào chữa của bị cáo Lê Quang T:*

Luật sư Trần Mỹ L, Luật sư Văn phòng Luật sư Sao Biển, Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng; có mặt.

Luật sư Hoàng Văn S, Công ty Luật TNHH Tùng Sơn, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

- *Người bào chữa của bị cáo Lê Tuấn A:*

Luật sư Bùi Chiến T4 và Luật sư Trịnh Văn N - Luật sư Công ty Luật Trịnh Khắc Triệu thuộc Đoàn luật sư thành phố Hải Phòng; có mặt.

Ngoài ra còn có 15 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 07/3/2021, tổ công tác Công an huyện A kết hợp cùng Công an xã H tiến hành kiểm tra quán T Massage Karaoke (gọi tắt là quán T) tại khu chung cư xóm M, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng do Nguyễn Thành V, sinh năm 1986, trú tại tổ 6, thị trấn A, huyện A, thành phố Hải Phòng đứng tên trên giấy phép kinh dO, phát hiện tại tầng 3 của quán có 03 phòng hát đang hoạt động.

Tại phòng Vip 2 phát hiện 09 đối tượng có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy gồm: Nguyễn Văn T1 (tên gọi khác Nguyễn Văn Dương); Nguyễn Văn T2; Bùi Văn Đ; Lại Thế Gi; Lê Tuấn A; Nguyễn Canh Th (tên gọi khác Nguyễn Đ Tú); Lê Thị Phượng O; Nguyễn Thị H và Mã Thị N (tên gọi khác VA).

Tại phòng Vip 3 phát hiện có 09 Đối tượng có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy gồm: Đặng Quang T5; Phạm Hữu N; Lưu Đình T; Trần Thị Thu Tr, Lê Đ D, Ma Thị L, Phạm Văn H1, Phan Thị Kiều L và Nguyễn Thị Diễm M.

Tại phòng Vip 5 phát hiện có 14 Đối tượng có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy gồm: Lê Văn T1; Đoàn N Dũng; Bùi Thành Dên;Trần Văn Năm; Trần Đình Tiến; Đoàn N Quyết; Phạm Thị Phương; Trần N Thắng,; Lê Thị Thủy Ngân,; Ngô Thị Minh Thu, sinh năm 1992, trú tại thôn Bình Trật N, An Bình, Kiến Xương, Thái Bình; Hoàng Thị Hằng Ly,; Nguyễn Thị Diễm M, Mã Thị Hà, Lê Thị H Bích.

Tại thời Điểm kiểm tra quán có 10 Đối tượng là quản lý, nhân viên gồm: Nguyễn Thành V, Nguyễn Văn L, Nguyễn Quang Trường, Nguyễn Viết Vương, Đỗ Thị Hiền, Nguyễn Văn Hảo, Phan Thanh Khang, Vi Thị Huế, Nguyễn Thị Thùy Dương, Vũ Văn Thoản, Công an huyện A Đã lập biên bản kiểm tra, tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám xét khẩn cấp quán T, Đã thu giữ:

Tại phòng Vip 2: Thu giữ 01 gói giấy màu trắng, kích thước 1,5x2cm, bên trong chứa chất bột màu trắng (Mẫu 1); 02 túi nilon kích thước 2x2cm, bên trong dính chất bột màu trắng (Mẫu 2, 3); 01 túi nilon bên trong dính chất bột màu vàng cam (Mẫu 4); 01 Đĩa sứ kích thước 20x20cm; 01 thẻ nhựa màu trắng, kích thước 8x5cm; 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 Đồng cuộn thành ống, cố Định bằng 02 vỏ Đầu thuốc lá. Cơ quan Điều tra còn thu giữ 01 Điện thoại di Động nhãn H1 Iphone 11 Promax màu vàng và số tiền 3.869.000 Đồng của Nguyễn Văn T1; 01 Điện thoại di Động nhãn H1 Iphone Xs max màu trắng của Nguyễn Văn T2; 01 Điện thoại di Động nhãn H1 Iphone 6s màu xám và số tiền 50.000 Đồng của Bùi Văn Đ; 01 Điện thoại di Động nhãn H1 Iphone 6s màu xám và số tiền 514.000 Đồng của Lê Tuấn A; 01 Điện thoại di Động nhãn H1 Iphone 6s màu trắng, 01 Điện thoại di Động nhãn H1 Iphone 11 Promax màu vàng và 01 Điện thoại di Động nhãn H1 Iphone 12 Promax màu vàng của Lại Thế Gi; 01 Điện thoại di Động nhãn H1 Iphone 6s màu xám và số tiền 1.855.000 Đồng của Nguyễn Canh Th.

Bản kết luận giám Định số 195/KLGĐ-MT ngày 11/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận:

- Chất bột màu trắng của mẫu 1 gửi giám Định là ma túy, có khối lượng 0,14 gam, là loại: Ketamine

- Tạp chất bám dính trong túi nilon của mẫu 2 gửi giám Định tìm thấy chất ma túy, loại Ketamine. Không Đủ Điều kiện xác Định khối lượng ma túy trên.

- Chất bột màu trắng bám dính trong túi nilon của mẫu 3 gửi giám Định tìm thấy chất ma túy, loại Ketamine. Không Đủ Điều kiện xác Định khối lượng ma túy trên.

- Chất bột màu cam bám dính trong túi nilon của mẫu 4 gửi giám Định tìm thấy chất ma túy, loại MDMA. Không Đủ Điều kiện xác Định khối lượng ma túy trên.

Bản kết luận giám Định số 34/KLGĐ(ĐV)-PC09 ngày 15/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận:

- Phát hiện 02 dấu vết Đường vân trên mẫu 1 (thẻ nhựa), ký H1 dấu vết 1 và dấu vết 2. Dấu vết số 1 không Đủ yếu tố giám Định. Dấu vết số 2 và dấu vân tay in tại ô ngón giữa bàn tay phải chỉ bản ghi tên Bùi Văn Đ là vân tay của cùng một người.

- Phát hiện 20 dấu vết Đường vân trên mẫu 2 (Đĩa sứ) ký H1 từ dấu vết số 3 Đến dấu vết số 22. Các dấu vết Đường vân ký H1 dấu vết số 5, 9,11,16,17,18, 20, 21 và 22 không Đủ yếu tố giám Định. Dấu vết số 3 và dấu vân tay in tại ô ngón cái bàn tay trái chỉ bản ghi tên Nguyễn Văn T1 là vân tay của cùng một người. Dấu vết số 4 và dấu vân tay in tại ô ngón cái bàn tay phải chỉ bản ghi tên Mã Thị N (tức VA) là vân tay của cùng một người. Dấu vết số 6, số 7 và dấu vân tay in tại ô ngón cái bàn tay trái chỉ bản ghi tên Bùi Văn Đ là vân tay của cùng một người. Dấu vết số 8, số 10, số 12 và dấu vân tay in tại ô ngón cái bàn tay phải chỉ bản ghi tên Bùi Văn Đ là vân tay của cùng một người. Dấu vết số 13 và dấu vân tay in tại ô ngón nhẫn bàn tay trái chỉ bản ghi tên Bùi Văn Đ là vân tay của cùng một người. Dấu vết số 14, số 15 và dấu vân tay in tại ô ngón giữa bàn tay trái chỉ bản ghi tên Bùi Văn Đ là vân tay của cùng một người. Dấu vết số 19 và dấu vân tay in tại ô ngón trỏ bàn tay phải chỉ bản ghi tên Bùi Văn Đ là vân tay của cùng một người.

Tại phòng Vip 3: Thu giữ 01 ống hút Được cuộn tròn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 Đồng; 01 Đĩa sứ màu trắng kích thước 20x22 cm và chất bột màu trắng thu trên lòng Đĩa sứ Đựng trong 01 túi nilon (mẫu số 2QT); 01 thẻ nhựa màu Đen, trên thẻ in chứ "YODY" còn bám dính chất bột màu trắng; 02 túi nilon màu trắng kích thước 03x2,5cm, viền miệng túi màu Đỏ, bên trong bám dính chất bột màu trắng (mẫu số 5QT); 03 cốc thủy tinh dung dịch màu H thu từ 03 cốc thủy tinh Đựng trong 01 chai nhựa (mẫu số 7); 01 tờ tiền mệnh giá 5000 Đồng. Thu giữ 03 Điện thoại di Động Đã qua sử dụng kèm theo sim bao gồm: thu giữ của Phạm Hữu N 01 Điện thoại di Động nhãn H1 Samsung S8+ màu xanh, thu giữ của Đặng Quang T5 01 Điện thoại di Động nhãn H1 IPHONE XS Max màu vàng, thu giữ của Lưu Đình T 01 Điện thoại di dộng nhãn H1 IPHONE 11 Pro Max màu Đen, thu giữ của Phạm Văn H1 số tiền 6.214.000 Đồng. Quá trình khám nghiệm hiện trường tiếp tục thu giữ 01 viên nén màu xám hình lục giác (mẫu số 1KX) và một lượng tạp chất dạng bột màu xanh (mẫu số 2KX).

Khám xét khẩn cấp nơi ở Đặng Quang T5 không thu giữ Được vật chứng có liên quan Đến vụ án.

Tại bản Kết luận giám Định số 195A/KLGĐ-MT ngày 11/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chất bột mẫu 2QT là ma túy, khối lượng 0,41 gam loại Ketamine, chất bột bám dính trong 02 túi nilon của mẫu 5QT là ma túy, loại Ketamine, không Đủ Điều kiện xác Định khối lượng. Viên nén mẫu 1KX là ma túy, khối lượng 0,46 gam, loại MDMA. Chất bột của mẫu 2KX là ma túy, khối lượng 0,14 gam, loại MDMA.

Tại bản Kết luận giám Định số 209/KLGĐ-MT ngày 15/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chất lỏng màu H (mẫu số 7) có thể tích:130ml, tìm thấy chất ma túy loại: MDMA, hàm lượng MDMA: 0,026mg/ml.

Tại bản Kết luận giám Định số 35/KLGĐ-MT ngày 19/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng kết luận:

Phát hiện 02 dấu vết Đường vân trên mẫu A1 (thẻ nhựa), ký H1 dấu vết số 1 và dấu vết số 2. Dấu vết số 1 và số 2 không Đủ yếu tố giám Định.

Phát hiện 8 dấu vết Đường vân trên mẫu A2 (Đĩa sứ) ký H1 từ dấu vết số 3 Đến dấu vết số 10. Dấu vết số 3,6,8,9 và số 10 không Đủ yếu tố giám Định. Dấu vết số 4 và dấu vân tay in tại ô ngón trỏ bàn tay trái chỉ bản ghi tên Nguyễn Thị Diễm M, sinh năm 2004, trú tại: Ấp 4, Thanh Hòa, Phụng Hiệp, Hậu Gi là vân tay của cùng một người. Dấu vết số 5 và dấu vân tay in tại ô ngón giữa bàn tay trái chỉ bản ghi tên Phạm Văn H1, sinh năm 1988, trú tại: Thôn Thạch Lựu, An Thái, A, Hải Phòng là vân tay của cùng một người. Dấu vết số 7 và dấu vân tay in tại ô ngón trỏ bàn tay phải chỉ bản ghi tên Phạm Hữu N, sinh năm 1987, trú tại: Thôn Trung, An Thái, A, Hải Phòng là vân tay của cùng một người.

Tại phòng Vip 5: Thu giữ 01 Đĩa sứ hình vuông màu trắng kích thước 20x20cm, trên Đĩa có chất bột màu trắng; 01 thẻ nhựa màu Đen kích thước 8x5,5cm; 01 tờ tiền 20.000 Đồng Được cuộn tròn; 01 túi nilon màu trắng kích thước 6x5cm bên trong bám dính chất bột màu trắng; 01 túi nilon màu trắng kích thước 6x5cm có chứa chất bột màu trắng; 04 viên nén màu xanh in chữ JNW; 05 chiếc Điện thoại di Động; ví da và số tiền 10.395.000 Đồng của Đoàn N Quyết; ví da và số tiền 695.000 Đồng của Bùi Thành Dên; ví da và số tiền 4.385.000 Đồng của Trần Văn Năm.

Bản Kết luận giám Định số 195B/KLGĐ-MT ngày 11/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chất bột màu trắng thu trên Đĩa sứ (Mẫu 01) tìm thấy chất ma túy, loại Ketamine, không Đủ Điều kiện xác Định khối lượng. Chất bột màu trắng bám dính trong túi nilon (Mẫu 06) tìm thấy chất ma túy, loại MDMA, không Đủ Điều kiện xác Định khối lượng. Chất bột màu trắng trong túi nilon (Mẫu 08) là ma túy, có khối lượng 1,19 gam, là loại Ketamine. 04 viên nén màu xanh (Mẫu 05, 07) không tìm thấy thành phần chất ma túy.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy có trong nước tiểu xác Định: Mẫu nước tiểu của Phạm Hữu N âm tính với ma túy; Các mẫu nước tiểu của 31 người còn lại gồm: Nguyễn Văn T1; Nguyễn Văn T2; Bùi Văn Đ; Lại Thế Gi; Lê Tuấn A; Nguyễn Canh Th; Lê Thị Phượng O; Nguyễn Thị H; Mã Thị N; Đặng Quang T5, Trần Thị Thu Tr, Lê Đ D, Ma Thị L, Lưu Đình T, Phạm Văn H1, Phan Thị Kiều L; Nguyễn Thị Diễm M; Lê Văn T1; Đoàn N Dũng; Bùi Thành Dên; Trần Văn Năm; Trần Đình Tiến; Đoàn N Quyết; Phạm Thị Phương; Trần N Thắng; Lê Thị Thủy Ngân; Ngô Thị Minh Thu; Hoàng Thị Hằng Ly; Nguyễn Thị Diễm M; Mã Thị Hà; Lê Thị H Bích dương tính với chất ma túy MDMA và Ketamin.

Kết quả xác Định tình trạng nghiện tại Trung tâm cai nghiện số 02 Đối với Nguyễn Thị Diễm M không nghiện ma túy. Kết quả xác Định tình trạng nghiện của Cơ sở cai nghiện ma túy Gia Minh của Sở Lao Động-Thương binh và Xã hội Hải Phòng xác Định 30 người còn lại không phải là Đối tượng nghiện.

Tại quầy lễ T1: Thu giữ 01 Điện thoại nhãn H1 Masstel màu vàng số Imei 35251809009827, 01 bộ máy vi tính, 01 Đầu thu camera nhãn H1 HIKVISON model DS-7632NI-K2, 01 máy in hóa Đơn, 03 bộ Đàm nhãn H1 Motorola, 34 quyển sổ ghi chép, hóa Đơn Oder, 01 túi nilon chứahóa Đơn thanh toán, phiếu Oder. Tại phòng bác sỹ của quán thu giữ 21 quyển sổ ghi chép, 01 tập phiếu Oder, 01 bộ Đàm motorola, 01 chứng nhận bảo hiểm bắt buộc, 06 chứng chỉ hành nghề, 06 bản sao CMND, 28 hợp Đồng lao Động, 01 hợp Đồng cung cấp bảo vệ, 01 bản sao giấy chứng nhận Đủ Điều kiện an ninh trật tự. Tại phòng 302 thu giữ 01 quyển sổ ghi chép; số tiền 291.000 Đồng của Nguyễn Văn L; Tạm giữ của Nguyễn Văn L 01 Điện thoại di Động nhãn H1 Iphone 6S màu xám, số Imei 355399089293507; của Nguyễn Quang Trường 01 Điện thoại di Động nhãn H1 IphoneX màu Đen số Imei 357226099780658; của Nguyễn Văn Hảo Điện thoại di Động nhãn H1 Iphone 5S màu vàng, số Imei 352034065373725, của Vũ Văn Thoản 01 Điện thoại di Động nhãn H1 Iphone 7 màu Đen, số Imei 355326084715960, của Phan Thanh Khang 01 Điện thoại di Động nhãn H1 Iphone 6S màu vàng, số Imei 353254074994936, của Trần Thành V 01 Điện thoại di Động nhãn H1 Nokia 8800 màu vàng số Imei 358645016476208.

Hệ thống Tr thiết bị tại phòng Vip2, Vip 3, Vip 5 mỗi phòng gồm: 06 loa nhãn H1 IBL kích thước mỗi loa 60x40cm, 01 loa nhãn H1 IBL kích thước 120x60cm, 01 màn hình tivi nhãn H1 Nashinal, 01 cục Đẩy, 01 bộ Điều khiển nhãn H1 Victik, 01 cục Đẩy nhãn H1 AAP.

Cơ quan Điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở Nguyễn Thành V thu giữ 01 Giấy chứng nhận Đăng ký kinh dO số 02G8004233 Đăng ký lần Đầu ngày 23/01/2018, cấp lại ngày 10/5/2018 mang tên Nguyễn Thành V. Khám xét khẩn cấp nơi ở Lê Quang T, thu giữ 01 bì giấy bên trong có 02 hợp Đồng bảo hiểm cháy nổ, 02 giấy chứng nhận bảo hiểm cháy nổ, 01 bản sao giấy chứng nhận quyền sử dụng Đất, 01 bản sao giấy chứng nhận Đăng ký hộ kinh dO; 01 Điện thoại di Động Iphone 7Plus

màu Đen, số Imei 353816085546705, lắp sim 0916115789 của T do chị Vũ Thị Hà, sinh năm 1984 (vợ Lê Quang T) giao nộp. Khám xét nơi ở Trần Anh T thu giữ 01 bảng tổng hợp thu quán Massage tháng 4/2021 gồm 04 tờ giấy A4; 01 bảng tổng hợp thu quán Bar tháng 4/2021 gồm 04 tờ giấy A4; 02 máy vi tính xách tay nhãn H1 Lenovo, 01 Điện thoại di Động Iphone 5 màu trắng, số Imei 352000068449705, 01 máy tính bảng nhãn H1 Asus, 02 Điện thoại di Động nhãn H1 Nokia 6300; 01 Điện thoại nhãn H1 Samsung Galaxy A30 do Trần Anh T giao nộp.

Quá trình Điều tra Cơ quan Điều tra Đã triệu tập ghi lời khai và thu giữ Điện thoại di Động gửi giám Định của Nguyễn Đình N 01 Điện thoại di Động APPLE_IOS_FULL_FILE_SYSTEM, Phạm Xuân Tùng 01 Điện thoại di Động Samsung - Galaxy J7, Nguyễn Anh Đ 01 Điện thoại di Động Iphone 7 Plus.

Tại kết luận giám Định số 275 và 387/KLGĐ-PC09 ngày 27/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, phục hồi, trích xuất dữ liệu máy vi tính, Đầu thu dữ liệu camera, Điện thoại của các bị cáo Lê Quang T, Nguyễn Văn L, Nguyễn Quang Trường, Trần Anh T, Nguyễn Văn Hảo, Nguyễn Viết Vương, Phan Thành Khang, Vũ Văn Thoản. Cơ quan Điều tra Đã tiến hành lập biên bản kiểm tra và trích in nội dung lịch sử cuộc gọi; tin nhắn SMS, Zalo, Face book, Messenger; bộ sưu tập ảnh của máy vi tính và các Điện thoại nêu trên.

Tại Công văn số 492/CV-PC09 ngày 02/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, trả lời: "Mỗi Điện thoại di Động có hệ Điều hành riêng biệt, cách mã hoá dữ liệu, hệ thống bảo mật khác nhau. Các nhà S xuất phần mềm sẽ cập nhật bản M kết quả phục hồi, trích xuất sẽ tốt hơn. Tại thời Điểm giám Định chúng tôi Đã dùng phần mềm chuyên dụng Để phục hồi, trích xuất dữ liệu với kết quả cao nhất (không có cơ sở Để trả lời dữ liệu Đã khôi phục hết chưa). Những tin nhắn hình ảnh báo tập rỗng là những hình ảnh Đó chưa tồn tại trong Điện thoại, nên quá trình trích xuất báo tập rỗng và chỉ ra Đường dẫn ở trên Server(Internet). Nếu dữ liệu Đó còn tồn tại trên Server thì chỉ cần bấm vào Đường dẫn Đó và kết nối Internet thì mở Được hình ảnh Đó".

Kết quả kiểm tra, trích xuất dữ liệu giám Định lưu trong Đĩa DVD-R, kèm theo Bản kết luận giám Định, số 481/KLGĐ ngày 28/12/2021, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, về phục hồi dữ liệu Điện thoại di Động ký H1 A1, A2, A3 của Phạm Xuân Tùng, Nguyễn Anh Đ và Nguyễn Đình N không có nội dung liên quan Đến vụ án;

Kiểm tra số hóa Đơn Đã thu giữ: có tổng số 161 hóa Đơn thể hiện tính GIỜ HÁT *** với giá 600.000 Đồng/ giờ. Theo dữ liệu phần mềm trên máy tính thì ngày 06/3/2021 tại phòng Vip 2, Vip 3, Vip 5 Đã click vào phần tính giờ nghe nhạc *** với giá 600.000 Đồng/h.

Ngày 07/3/2021, Phạm Hữu N bị bắt theo Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp. Ngày 08/3/2021, Nguyễn Văn L, Đỗ Thị Hiền, Nguyễn Quang Trường bị bắt theo Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp. Ngày 11/3/2021, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T2, Bùi Văn Đ, Lại Thế Gi, Lê Tuấn A, Nguyễn Canh Th, Đặng Quang T5, Lưu Đình T, Lê Văn T1, Đoàn N Dũng, Bùi Thành Dên, Trần Văn Năm,Trần Đình Tiến, Đoàn N Quyếtbị bắt theo Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp. Lần lượt các ngày 12/8/2021, ngày 14/01/2022 và 16/01/2022, Lê Quang T, Trần Anh T, Lê Thị Phượng O bị bắt theo Lệnh bắt bị cáo Để tạm giam của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện A. Tại Cơ quan Điều tra các bị cáo khai:

Quán T Massage Karaoke (gọi tắt là quán T) có Địa chỉ tại khu chung cư Xóm M, xã H, huyện A, Hải Phòng Được xây dựng và hoạt Động từ tháng 4 năm 2018 với các thành viên góp vốn gồm: Lê Quang T (T lùn), Trần Anh T (T Thiết Kế), Nguyễn Thành V, sinh năm 1986, trú tại: Tổ 6, thị trấn A, A, Hải Phòng, Tống Mạnh Linh, sinh năm 1981, trú tại: thôn Tr Quan, xã An Đồng, huyện A, Hải Phòng, Phạm Xuân Tùng, sinh năm 1981, trú tại: thôn Tr Quan, xã An Đồng, huyện A, Hải Phòng, Nguyễn Đình N, sinh năm 1977, trú tại: thôn An Tr, xã An Đồng, huyện A, Hải Phòng, Nguyễn Anh Đ, sinh năm 1982, trú tại: phường Trại Chuối, quận H Bàng, Hải Phòng.

Khi quán T Đi vào hoạt Động, các thành viên góp vốn Đã thống nhất: Nguyễn Thành V là người Đứng tên Đăng ký kinh dO, có nhiệm vụ giải quyết các thủ tục hành chính. Lê Quang T thay mặt các thành viên góp vốn quản lý, Điều hành, quyết Định toàn bộ hoạt Động của quán, phân công nhiệm vụ cho các nhân viên của quán, tham khảo và quy Định bảng giá dịch vụ tại quán. Trần Anh T có nhiệm vụ chiều hàng ngày Đến gặp thu ngân của quán Để Đối chiếu thu chi, kiểm tra báo cáo bán hàng, quản lý tiền do thu ngân nộp, cuối tháng làm báo cáo tổng hợp, trả lương nhân viên. Linh, Tùng, Đ, N, V có công việc riêng nên ít khi Đến quán. Vào ngày 05 hàng tháng N triệu tập các thành viên góp vốn Đến quán họp quyết toán thu chi, thanh toán lỗ, lãi, trả nợ ngân hàng. Khi cần quyết Định những việc quan trọng của quán các thành viên họp bàn thống nhất quyết Định.

Ngày 26/4/2018, Trần Anh T Đại diện Đứng tên trên hợp Đồng về việc cung cấp phần mềm quản lý bán hàng giữa Công ty cổ phần Ipos, Địa chỉ Tầng 11 toà tháp Hoà Bình, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội với quán T (Tuy nhiên chữ ký trên hợp Đồng là của Phạm Xuân Tùng). Phần mềm quản lý bán hàng Ipos Được cài Đặt vào máy tính tại quầy thu ngân, từ mật khẩu trung gian của phần mềm này các thành viên của quán có thể tải App Ipos trên mạng về Điện thoại di Động, rồi sử dụng mật khẩu Để truy cập phần mềm, theo dõi báo cáo thu chi của quán, báo cáo bán hàng và có thể sửa giá món trong Menu. Trong Đó Trần Anh T Đã tải App Ipos trên mạng về Điện thoại di Động của mình. Về giá thu dịch vụ, Lê Quang T

quy Định: Phòng hát karaoke thường là 220.000Đ/giờ/phòng, phòng "nghe nhạc" sử dụng ma túy là 600.000Đ/giờ/phòng.

Các thành viên góp vốn thống nhất thuê Nguyễn Văn L có nhiệm vụ quản lý trực tiếp tại quán, kiểm tra nhắc nhở nhân viên và sắp xếp phòng hát cho khách, chịu trách nhiệm báo cáo trực tiếp Lê Quang T về mọi hoạt Động của quán. Tháng 8 năm 2020 Nguyễn Quang Trường Được Lê Quang T phân công nhiệm vụ làm thu ngân của quán. Trường phải báo cáo xin ý kiến L khi khách thuê phòng hát nghe nhạc, sử dụng ma túy. Trường sử dụng máy tính tại quầy lễ T1 Đã cài Đặt phần mềm thanh toán, tính tiền nếu khách thuê phòng nghe nhạc sử dụng ma túy thì sẽ click vào mục GIỜ HÁT*** với giá 600.000 Đồng/giờ, in hóa Đơn thu tiền của khách, một hoá Đơn chuyển cho khách, một hoá Đơn giữ lại Để tại quầy thu ngân, tổng hợp báo cáo bán hàng hàng ngày Để bàn giao cho Trần Anh T Đối chiếu vào buổi chiều mỗi ngày.

Tháng 6 năm 2020, Đỗ Thị Hiền Được Lê Quang T Đồng ý hợp tác trong việc cung cấp nhân viên nữ cho quán. Lê Quang T Đồng ý cho Hiền và các nhân viên nữ Được ăn ở thường xuyên tại quán. Khi khách thuê phòng hát karaoke, phòng nghe nhạc sử dụng ma túy có nhu cầu cần nhân viên nữ phục vụ thì Hiền phân công, sắp xếp, Điều Động nhân viên nữ phục vụ khách, chấm công, trả lương cho nhân viên nữ. Thông thường Hiền quản lý từ 18 Đến 20 nhân viên nữ Để phục vụ khách tại quán, Đồng thời lập nhóm Zalo “T Hoa”, gồm Hiền, Trường, Hảo và các nhân viên nữ Để Hiền quản lý, tính giờ công phục vụ khách, phân công, Điều Động nhân viên nữ vào từng phòng phục vụ khách.

Khi khách thanh toán tiền dịch vụ thuê phòng hát karaoke, phòng nghe nhạc sử dụng ma túy, Hiền thông báo cho Trường tổng số tiền công nhân viên nữ phục vụ Để Trường thu của khách rồi sau Đó Hiền và Trường quyết toán. Lê Quang T quy Định mức giá tiền công nhân viên nữ phục vụ phòng hát karaoke quán thu của khách là 150.000 Đồng/giờ/01 nhân viên, phòng nghe nhạc sử dụng ma túy là 200.000 Đồng/giờ/01 nhân viên. Sau khi trích nộp về quán 20.000 Đồng/giờ/01 nhân viên, Nguyễn Quang Trường chuyển cho Hiền số tiền còn lại Để trả tiền công cho nhân viên nữ phục vụ phòng hát karaoke là 100.000 Đồng/giờ/nhân viên và phòng nghe nhạc sử dụng ma túy là 120.000 Đồng/giờ/nhân viên, chi phí ăn uống cho nhân viên, còn lại Hiền Được hưởng.

Các nhân viên N gồm Nguyễn Văn Hảo Được L phân công làm việc tại khu vực lễ T1, mở cửa hướng dẫn khách lên phòng, theo dõi tính tiền khi Trường vắng mặt. Nguyễn Viết Vương và Phan Thanh Khang Được phân công trực tầng 3, phục vụ theo yêu cầu của khách. Trong khi làm việc thấy khách trong phòng chuyển nhạc mạnh (các Đối tượng thường gọi là "bay (sử dụng ma túy)"), thì báo qua bộ Đàm cho Trường biết Để báo L, nếu là khách quen thì L sẽ Đồng ý Để cho khách "bay" còn nếu là khách lạ thì L sẽ gọi Điện xin ý kiến của Lê Quang T, nếu không Đồng ý thì sẽ vào nhắc nhở, yêu cầu tắt nhạc. Đồng thời khi nhận Được thông báo

của Vương, Khang về việc khách phòng nào chuyển nghe nhạc sử dụng ma túy thì Trường sẽ click vào mục GIỜ HÁT *** trên phần mềm bán hàng cài Đặt tại máy tính tương ứng với phòng Đó Để bắt Đầu tính tiền giá 600.000 Đồng/giờ. Vũ Văn Thoản Được phân công làm việc tại kho hàng, dọn dẹp, chuẩn bị Đồ ăn, Đồ uống trong các phòng hát Karaoke.

Cuối năm 2020 do dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, Uỷ ban nhân dân thành phố Hải Phòng có văn bản yêu cầu dừng hoạt Động các cơ sở kinh dO Massage và Karaoke, nhưng Lê Quang T vẫn cho quán hoạt Động lén lút, cho phép nhận khách thuê phòng karaoke, Để nghe nhạc sử dụng ma tuý. Sau tết Nguyên Đán 2021, Lê Quang T quán triệt với L: Bình thường vẫn nhận khách thuê phòng "nghe nhạc sử dụng ma túy", khi nào Lê Quang T bảo không Được cho khách thuê phòng "nghe nhạc sử dụng ma túy" nữa mà có khách yêu cầu, thì phải gọi Điện thoại báo cáo T, T Đồng ý thì M Được cho khách thuê phòng. Trường hợp khách quen muốn Đặt trước phòng Để "nghe nhạc sử dụng ma túy" hoặc Đã Được T cho phép lần Đầu, thì lần sau khách liên hệ "nghe nhạc sử dụng ma túy", L sẽ tự quyết Định cho phép hay không. Sau Đó trong khi Điều hành quán, nếu có khách lạ, lần Đầu Đến quán thuê phòng "nghe nhạc" hoặc chuyển từ hát Karaoke thường sang "nghe nhạc" sử dụng ma tuý thì L sẽ gọi Điện báo cho Lê Quang T biết, khách quen thì L tự quyết Định.

Vào buổi chiều một ngày cuối tháng 12/2020, Lê Quang T Đến quán bảo L gọi các nhân viên N gồm Trường, Vương, Thoảng, Khang và Hảo Đến khu vực Sh tầng 1, họp quán triệt công việc. Tại Đây, Lê Quang T chỉ Đạo L chỉ nhận khách quen, còn khách lạ thuê phòng "nghe nhạc" sử dụng ma túy phải gọi Điện thoại báo cho T. Khi khách trong phòng chuyển nhạc "bay" thì nhân viên trực tầng phải báo ngay cho Trường thu ngân Để tính tiền theo giá là 600.000 dồng/giờ. Sau Đó L và các nhân viên của quán Đã thực hiện Đúng theo ý kiến chỉ Đạo của Lê Quang T. Vào cuối tháng 12 năm 2020 Lê Quang T họp tại phòng hát karaoke, nhắc nhở nhân viên nữ trong khi phục vụ khách khi nào thấy khách trong phòng chuyển nghe nhạc sử dụng ma tuý phải báo ngay cho nhân viên trực tầng Để báo cho thu ngân tính tiền thanh toán. Khoảng giữa tháng 2 năm 2021 (sau tết nguyên Đán) Lê Quang T tiếp tục họp nhắc nhở nhân viên về các nội dung nêu trên. Từ tháng 9 năm 2020 Đến Đầu tháng 3/2021, Lê Quang T, L, Hiền Đã nhiều lần cho các Đối tượng vào quán T sử dụng trái phép chất ma túy. Nguyễn Quang Trường Đã click lập và in 161 hóa Đơn, giờ hát sử dụng ma túy với tổng số tiền là 411.809.000 Đồng. Hàng ngày, Trần Anh T Đến quán T nhận số tiền trên.

Tối ngày 06/3/2021, quán T không mở cửa công khai mà hoạt Động lén lút, chỉ nhận khách quen. Lê Quang T không yêu cầu phải xin phép, nên L mang theo bộ Đàm và ngồi ở cửa quán Đón khách.

Chiều ngày 06/3/2021, Lê Văn T1 sử dụng Điện thoại liên lạc với Đoàn N Dũng rủ buổi tối Đến quán Karaoke Massage T chơi. Dũng hiểu ý T1 muốn Đến

phòng hát Để nghe nhạc mạnh và sử dụng ma túy nên nói: *"Để em gọi thêm mấy người nữa tham gia cho Đỡ tốn kém"*. Tối cùng ngày T1 gọi Điện cho Ngô Thị Minh Thu "tức Trâm", sinh năm 1992, trú tại An Bình, Kiến Xương, Thái Bình) là nhân viên của quán nhờ Đặt phòng và một số nhân viên nữ phục vụ. Thu báo lại cho Đỗ Thị Hiền Để sắp xếp phòng và phân công nhân viên nữ. Hiền Đồng ý vì nhóm T1 là khách quen của quán. Sau Đó, Dũng gọi Điện cho Trần Đình Tiến, Trần Văn Năm, Đoàn N Quyết, Trần N Thắng rủ tối Đến quán T nghe nhạc và chơi kẹo (ma túy) và nói mỗi người góp 5.000.000 Đồng. Tiến, Năm, Quyết Đồng ý tham gia, còn Thắng từ chối. Do Năm và Quyết nói chỉ còn khoảng 3.000.000 Đồng nên sau khi trao Đổi với T1, Dũng Đồng ý bỏ ra cho mỗi người vay 2.000.000 Đồng. Sau khi dự tính số tiền phải Đóng góp của 05 người (gồm T1, Dũng, Tiến, Năm, Quyết) là 25.000.000 Đồng, Dũng và T1 thống nhất bỏ ra 10.500.000 Đồng Để mua ma túy Đem Đến phòng hát sử dụng. Tiếp Đó, Dũng gọi Điện cho Quyết Để hỏi về việc mua ma túy thì Quyết bảo Dũng trao Đổi với Bùi Thành Dên (Dên là em họ của Dũng và Quyết) lúc này Đang ngồi ở quán ăn với Quyết. Dên nghe thấy vậy thì gọi Điện lại cho Dũng, Dũng bảo Dên "Em gọi lấy ít Đồ cho khoảng 5 – 7 anh em lát nữa Đến quán T chơi, tý anh qua Đưa tiền". Dên hiểu ý Dũng là hỏi mua ma túy nên Đã gọi Điện cho Đối tượng bán ma túy Được lưu trong danh bạ là Kkk thì Được tư vấn mua 10 cái kẹo (ma túy tổng hợp) và 05g ke (Ketamine) hết 10.500.000 Đồng.

Khoảng 21 giờ ngày 06/3/2021, Dũng Đi xe máy Đến Đón Năm và Tiến rồi Đến quán ăn gặp Dên. Dũng Đưa cho Dên 10.500.000 Đồng Để mua ma túy rồi tiếp tục Đi Đón T1, còn Năm, Tiến và Dên Đi bộ Đến quán T. Dên gọi taxi chở Đến khu vực cầu Niệm bên phía Kiến An Để mua ma túy, còn T1, Dũng, Năm, Tiến Được nhân viên trực tầng của quán mở cửa dẫn lên phòng Vip 5. Sau khi mua Được ma túy, trên Đường về Dên gọi Điện cho Phạm Thị Thương sinh năm 1993, trú tại Cựu Viên, Bắc Sơn, Kiến An mời Đến quán T chơi (Thương từng là nhân viên tại quán nên quen biết Quyết và Dên). Khi nhóm của Đoàn N Quyết Đến quán, Đỗ Thị Hiền nhắn tin trên nhóm Zalo T Hoa nội dung " Mai, Bích, Quỳnh yêu cầu Vip5 ", Trường nhắn lại "Chị ơi khách nào vậy", Hiền trả lời "Đội Đầu trọc", Ngô Thị Minh Thu nhắn tin "Đội qua bay" và Mã Thị Hà nhắn tin " Trường ơi mở cửa cho khách". Trường báo với L "Đội Quyết trọc Đến", L trả lời "Cho chúng nó vào Vip 5". Trường bảo Hảo mở cửa cho nhóm của Quyết vào và báo bộ Đàm cho Vương, Khang nhân viên trực tầng chuẩn bị phòng Để Đón "khách quen nghe nhạc". Theo yêu cầu của khách, Hiền báo trên nhóm Zalo phân công nhân viên Ngô Thị Minh Thu "tức Trâm", Mã Thị Hà, Lê H Bích (sinh ngày 17/11/2003), Lê Thị Thủy Ngân (sinh năm 1996), Hoàng Thị Hằng Ly (sinh năm 1997), Nguyễn Thị Diễm M (sinh năm 1999)vào phòng phục vụ.

Lúc này trong phòng hát ngoài T1, Dũng, Năm, Tiến, Dên còn có 04 nhân viên nữ phục vụ gồm Ngô Thị Minh Thu "tức Trâm", Lê Thị Thủy Ngân, Hoàng Thị Hằng Ly, Nguyễn Thị Diễm M. Dên Để 02 túi ma túy lên bàn rồi lấy USB

Đem theo cắm vào hệ thống âm thanh và mở nhạc cho mọi người nhảy. Khi nghe có người nói "Chơi Đi" thì Dên lấy 14 chiếc cốc Đặt lên bàn rồi bẻ Đôi 04 viên ma túy kẹo cho vào 08 cốc, mỗi cốc ½ viên, 06 viên còn lại thì cho vào 06 cốc, dùng Đầu chai bia nghiền nhỏ rồi rót nước Cocacola hoặc bia vào. Dên hỏi "Mọi người Đến Đủ chưa" thì T1 nói "Cứ chơi Đi, ai Đến sau chơi sau". Dên cầm cốc có chứa ma túy lần lượt Đưa cho từng người trong phòng sử dụng, Đối với khách N thì Đưa cốc pha cả viên, còn nhân viên nữ thì Đưa cốc pha nửa viên. Mọi người nghe nhạc và sử dụng ma túy kẹo một lúc thì Phạm Thị Thương rồi tiếp Đến là Đoàn N Quyết vào phòng. Dên Đưa cốc Cocacola Đã pha ma túy kẹo cho Thương uống, còn Quyết thì tự lấy cốc Đã pha sẵn ma túy trên bàn uống. Lúc này có thêm 02 nhân viên nữ của quán là Mã Thị Hà "tức Mai", sinh năm 1993 và Lê H Bích, sinh ngày 17/11/2003 (chưa Đủ 18 tuổi) vào phòng. Dên Đưa cho Hà và Bích mỗi người 01 cốc Cocacola Đã pha ma túy kẹo mời uống và cùng nhảy theo nhạc. Hà, Bích Đã uống hết cốc nước chứa ma túy Dên Đưa. Đến khoảng 23 giờ, Đoàn N Dũng bảo Ngô Thị Minh Thu lấy hộ chiếc Đĩa thì Thu Đi ra hành lang báo cho nhân viên trực tầng là Phan Thanh Khang lấy cho khách mượn Đĩa và thẻ nhựa. Vương thấy khách trong phòng chuyển nghe nhạc và sử dụng ma túy nên báo qua bộ Đàm "Vip 5 nghe nhạc" Để L, Trường và Hiền biết, Trường báo lại "ok" Đồng thời click vào mục GIỜ HÁT*** của phòng Vip 5 trên phần mềm tính tiền. Ít phút sau Khang cầm 01 Đĩa sứ, 01 thẻ nhựa cứng và 01 cuộn giấy khô vào phòng Để lên bàn. Thu bảo Trần Văn Năm Đưa cho tờ tiền 20.000 Đồng cuộn làm ống hút, hai Đầu gắn vỏ tẩu thuốc lá rồi Đặt lên Đĩa Để sử dụng ma túy "ke". Mã Thị Hà cầm Đĩa sứ Đi hơ nóng rồi Dên lấy túi ma túy "ke" Đổ ra Đĩa và bảo Hà "Em Đánh ke Đi". Hà dùng thẻ nhựa miết mịn chất ma túy trên Đĩa còn Dên bật Đèn Điện thoại Đứng soi. Sau Đó Dên chiếu Đèn Để Hà bê Đĩa ma túy ke cùng với ống hút, thẻ nhựa lần lượt Đến mời từng người trong phòng. Đến ai thì Hà lấy thẻ kẻ Đường "ke" trên Đĩa cho người Đó sử dụng bằng cách dùng ống hút Để hít ma túy vào mũi. Sau khi 13 người Đã sử dụng ma túy "ke", Dên còn nhắn tin, gọi Điện cho anh Trần N Thắng sinh năm 1977, trú tại thôn Hy Tái, xã H, A, Hải Phòng mời Đến quán chơi. Một lúc sau anh Thắng vào phòng, Dên Đưa cốc nước Đã pha ma túy kẹo mời anh Thắng uống, còn Hà tiếp tục cầm Đĩa ma túy "ke" Đưa cho những người trong phòng sử dụng tiếp.

Khoảng 19 giờ ngày 06/3/2021, Nguyễn Văn T1, Lại Thế Gi, Lê Tuấn A, Nguyễn Thị H và Nguyễn Canh Th cùng ăn liên hoan tại quán của Th ở thôn Đình Ngọ, xã H Phong, huyện A, thành phố Hải Phòng. Trong lúc ăn, T1, Tuấn A, Gi và Th bàn nhau tìm quán nghe nhạc sử dụng ma túy. Cả nhóm thống nhất T1 là người tìm Địa Điểm và ứng tiền Để mua ma túy, sau khi chơi xong sẽ chia Đều tiền cho những người tham gia Đóng góp. T1 gọi Điện thoại cho Bùi Văn Đ nhờ tìm phòng nghe nhạc, Đ hiểu là tìm phòng Để nghe nhạc và sử dụng ma túy. Đ Đồng ý và gọi Điện thoại cho Phạm Xuân Chường, sinh năm 1991, trú tại: xóm M, xã H, huyện A, Hải Phòng (quản lý quán Pradise) Đặt phòng nhưng quán Pradise không nhận

khách nên Chường Đã Đưa Điện thoại của Chường cho Đ nói chuyện với Lê Quang T (Chường và T Đi cùng trên xe ô tô từ Quảng Ninh về Hải Phòng). Đ Đặt Lê Quang T 01 phòng hát tại quán T Massage Karaoke, T Đồng ý. Đ tiếp tục gọi Điện cho Nguyễn Văn L nói *"Cháu gọi cho anh T rồi, chú sắp xếp phòng, tí nữa cháu dẫn khách sang chơi"*, L Đồng ý nhưng yêu cầu Đ phải Đến cùng. L báo cho Trường "Đ- Bar gọi Điện Đặt phòng, Để ý cửa nó Đến thì mở cửa cho nó vào", Trường báo qua Đàm cho Vương, Khang sắp xếp phòng Vip 2 cho khách quen "nghe nhạc".

T1 nhắn tin cho Nguyễn Văn T2 hỏi nhờ mua hộ 05 viên ma túy kẹo (MDMA) và 01 gam ma túy ketamine với giá 4.500.000 Đồng. Tú Đồng ý và Đề xuất xin Được tham gia sử dụng ma túy cùng thì T1 Đồng ý. Sau Đó, Tú gọi Điện cho một người N giới tên Hiệp (không xác Định Được căn cước, lai lịch) Đặt mua 05 viên ma túy kẹo và 01 gam ma túy ketamine và hẹn giao ma túy tại Địa Điểm trước cửa quán T. Sau Đó, Tú Điều khiển xe máy Đến quán của Th Để Đón T1. T1 bảo với Gi, Th và Tuấn A *"Em Đi trước, các anh Đi sau nhé"*, rồi Tú Điều khiển xe máy chở T1 Đi Đón Đ dẫn Đến quán T Massage Karaoke. Khi Đến trước cửa quán T Massage Karaoke thì Tú dừng xe lại chờ Hiệp mang ma túy Đến. Khoảng 30 phút sau, Hiệp Điều khiển xe ô tô màu trắng (không rõ biển kiểm soát) Đến trước cửa quán T Massage Karaoke, Tú bảo T1 Đưa tiền Để mua ma túy, T1 Đưa cho Tú 4.500.000 Đồng. Tú lên ghế phụ xe ô tô Để giao tiền và nhận ma túy từ Hiệp là 01 túi nilon bên trong 05 viên ma túy kẹo và 01 túi nilon bên trong chứa ma túy ketamine, Tú giấu gói ma túy vào túi quần. Do Đ bảo quán không cho Để xe máy nên T1 gọi Điện cho Gi hẹn gặp nhau ở quán spa của Nguyễn Thị H ở thôn Kiều Trung, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng Để cùng Đi. Sau Đó T1, Tú và Đ quay về gửi xe ở nhà H rồi cùng Gi và H thuê taxi Đến quán T lên phòng Vip 2. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, nhóm khách của Đ Đến quán Được hướng dẫn lên phòng Víp 2. Vào phòng hát, Tú lấy gói ma túy vừa mua Được Để trên mặt bàn và chỉ cho T1 biết. Gi lấy Điện thoại của mình kết nối với loa trong phòng rồi mở nhạc. T1 bảo nhân viên trực tầng gọi 02 nhân viên nữ,Hiền phân công Lê Thị Phượng O (tên gọi khác Cún) và Mã Thị N (tên gọi khác VA) vào phòng phục vụ. Vương báo qua Đàm " Vip 2 nghe nhạc", Trường trả lời "ok" Đồng thời click vào mục GIỜ HÁT*** của phòng Vip 2 trên phần mềm tính tiền.

Tại phòng Vip 2 T1 lấy gói ma túy "kẹo" chia cho Tú 01 viên, Đ 01 viên, 03 viên còn lại mỗi viên bẻ làm Đôi. T1 lấy ½ viên sử dụng và mời Gi, H cùng sử dụng. Gi và H lấy mỗi người ½ viên ma túy kẹo sử dụng cùng nước Cocacola. Lúc này, Tuấn A và Th Đến quán T, Tuấn A gọi Điện cho Gi hỏi phòng nào, Gi rủ Đ xuống dẫn Tuấn A và Th lên phòng Vip 2. Khi Tuấn A và Th vào phòng, T1 chỉ vào túi ma túy kẹo và nói *"Hàng Đây, các anh chơi Đi"*. Th và Tuấn A tự lấy trên bàn mỗi người ½ viên ma túy kẹo uống cùng bia. O và N cũng tự cầm cốc nước Cocacola có chứa ma túy và uống hết, rồi cả nhóm Đứng lên nhảy. Khoảng 30 phút sau, Đ bảo O lấy Đĩa Để Đổ ma tuý ke ra sử dụng. O Đi xuống phòng pha chế của

quán, lấy 01 chiếc Đĩa sứ màu trắng, hình vuông cầm lên phòng Vip 2. Đ bảo O *"Hơ Đĩa Đi"* thì O Đi vào nhà vệ sinh, dùng que diêm Đốt giấy vệ sinh hơ nóng Đĩa rồi mang ra Đưa cho Đ. Đ lấy gói ma túy ke Đổ hết ra Đĩa rồi dùng 01 thẻ nhựa màu trắng của mình Đánh mịn ma túy ke và kẻ thành 05 Đường. Đ hỏi mượn Tú tờ tiền polime mệnh giá 10.000 Đồng rồi cuộn thành ống hút, cố Định hai Đầu bằng vỏ tẩu thuốc lá. Đ dùng ống hút, hít 02 Đường ma túy ke. Sau Đó, Đ cầm Đĩa ma tuý lần lượt Đưa cho T1, Tú và Tuấn A sử dụng rồi Đặt trên bàn còn Th dùng móng tay út xúc một ít ke Đưa lên mũi hít. H, O và N tự dùng thẻ nhựa kẻ Đường ma túy ke rồi dùng ống hít ma tuý.

Tối ngày 06/3/2021, Đặng Quang T5 cùng vợ là Trần Thị Thu Tr mời Phạm Hữu N, Lê Đ D và Ma Thị L Đến nhà ăn cơm. Đến 21 giờ cùng ngày, sau khi ăn xong thì T5 rủ mọi người Đi hát, T5 nhờ N Đặt phòng. N gọi Điện cho Lưu Đình T nhờ tìm phòng hát Karaoke. T liên lạc với Phan Thị Kiều L, là bạn gái T và là nhân viên của quán T nhờ Đặt phòng "bay" nhưng L không Đồng ý. Khoảng 22 giờ 40 phút ngày 06/3/2021, Nguyễn Văn L nhận Được Điện thoại của Lưu Đình T hỏi "Anh L ơi còn phòng không Để cho em một phòng, tí nữa em Đến". L kiểm tra và gọi Điện báo lại cho T nói "còn phòng em ơi" và báo cho Trường "Tí nữa nhóm T nó Đến, cho vào Vip 3". Trường báo Đàm cho Vương và Khang chuẩn bị phòng Vip3 "khách quen nghe nhạc".

Khi T báo lại là Đã Đặt Được phòng thì N mời T và Phạm Văn H1 cùng Đến phòng hát chơi. T và H1 Đồng ý. Khoảng 23 giờ cùng ngày nhóm Lưu Đình T Đến quán Được hướng dẫn vào phòng Vip 3. Tại Đây T yêu cầu quán gọi 02 nhân viên nữ lên phòng phục vụ, trong Đó yêu cầu có nhân viên L. Sau Đó, nhân viên L và Nguyễn Thị Diễm M vào phòng phục vụ. Khoảng 23 giờ N, T5, Tr, D, Ma Thị L cùng Đi từ nhà T5 Đến phòng hát. Khi Đi T5 cầm theo 01 túi nilon màu trắng bên trong có 04 viên ma tuý "kẹo" màu xanh(MDMA) và 02 gói ma tuý "ke"(Ketamine) cất trong túi áo khoác bên phải. Khoảng 23 giờ 30 thì cả nhóm Đến quán T và Được nhân viên Đưa lên phòng Vip 3, lúc này phòng Đang có nhóm của T. Cả nhóm hát karaoke Đến 00 giờ ngày 07/3/2021 thì T5 lấy ma túy trong người ra Đặt trên mặt bàn và mời mọi người "Đồ Đây, ai chơi thì chơi ", rồi lấy Điện thoại kết nối với hệ thống âm thanh của phòng và mở nhạc mạnh. Thấy vậy Kiều L hiểu là khách chuyển nghe nhạc sử dụng ma túy nên ra ngoài hành lang báo với Vương- nhân viên trực tầng "Vip 3 bay nhé" và sang phòng 302 báo cho Hiền biết rồi quay trở lại phòng Vip 3. Vương báo qua bộ Đàm cho L quản lý, Trường thu ngân, Hiền quản lý nhân viên nữ biết Để tính giờ, chấm công. Trường trả lời "ok" Đồng thời click vào mục GIỜ HÁT*** của phòng Vip 3 trên phần mềm tính tiền. Trong phòng T5 lấy ½ viên ma tuý "kẹo" sử dụng cùng nước lọc rồi Đưa gói ma tuý "kẹo" cho N và bảo "Đưa cho bạn em". N nhận rồi Đưa cho H1 02 viên. H1 bẻ lấy ½ viên sử dụng cùng nước lọc, số còn lại Để trên mặt bàn. Lúc này Tr nói với T5 "hôm nay em Đau Đầu quá anh cho em nửa cái em chơi". T5 lấy Đưa cho Tr ½ viên ma tuý "kẹo" và nói "Đây này, chơi Đi", Tr pha cùng nước

Coca- Cola rồi uống. Sau Đó D, Ma Thị L, T và Kiều L, M(nhân viên) mỗi người tự lấy ½ viên ma túy kẹo uống cùng nước lọc hoặc pha với Coca- Cola rồi uống. Sau Đó cả nhóm Đứng lên thành vòng tròn nhảy theo nhạc. Trong lúc nhảy Kiều L nghe thấy T nói với N "xào ke Đi" rồi thấy N Đi ra bàn lấy túi ma túy "ke" thì L ra bàn dồn 02 Đĩa Đựng hoa quả Để lấy 01 chiếc Đĩa sứ, cầm ra nhà vệ sinh phòng Vip3. T Đi theo Kiều L vào nhà vệ sinh, tại Đây T châm lửa Đốt giấy hơ khô nóng Đĩa sứ, rồi Đem vào phòng Để trên bàn. N Đổ hết 02 gói ma túy "ke" ra chiếc Đĩa trên, rồi dùng thẻ nhựa có sẵn trên bàn tán thành bột mịn, kẻ thành một số Đường thẳng, L xin H1 tờ tiền 10.000 Đồng cuộn thành ống hút, cố Định hai Đầu bằng vỏ tẩu thuốc lá, Đặt lên Đĩa ma túy. N cầm Đĩa ma túy "ke" cùng ống hút ra mời T5, T5 dùng ống hút, hít ma tuý "ke" qua Đường mũi, rồi bảo "Đưa cho bạn em". N lần lượt Đưa Đĩa ma tuý cùng ống hút cho T, H1 và Kiều L sử dụng còn Tr, D, Ma Thị L và M từ chối chưa sử dụng. N Để Đĩa "ke" trên mặt loa Bass và ngồi nghe nhạc cùng mọi người. Khoảng 30 phút sau Tr Đi ra Đĩa ma túy, cầm ống hút, hít 01 Đường ma túy "ke" qua Đường mũi rồi quay ra ghế ngồi. T thấy M Đứng gần loa nhảy một mình thì Đi Đến cầm Đĩa ma túy "ke" ra mời và Đưa ống hút cho M, M nhận và hít 01 Đường ma túy "ke" trên Đĩa, sau Đó T Để Đĩa trên mặt loa.

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 06/3/2021, Lê Quang T cùng Nguyễn Thành V Đi Quảng Ninh về Đến quán. T Đi vào trong quán hỏi L: "có mấy phòng nghe nhạc rồi", L kiểm tra lại thì Được biết các phòng Vip 2, 3, 5 Đều Đang "nghe nhạc, nên báo lại cho T là Đang có 03 phòng "nghe nhạc". Sau Đó T và V Đi về. Đến 01 giờ ngày 07/3/2021, lực lượng Công an huyện A vào kiểm tra phát hiện các phòng Vip2, Vip 3, Vip 5 các Đối tượng Đang sử dụng ma túy như Đã nêu trên. Lực lượng công an Đã lập biên bản, thu giữ vật chứng, niêm phong gửi giám Định, Đưa các Đối tượng về trụ sở công an huyện làm việc.

Tại Cơ quan Điều tra Lê Quang T (T lùn) khai nhận: quán Massage Karaoke T Được thành lập do T và Trần Anh T, Nguyễn Thành V, Tống Mạnh Linh, Phạm Xuân Tùng, Nguyễn Đình N, Nguyễn Anh Đ cùng góp vốn xây dựng và kinh dO, Giấy Đăng ký kinh dO do Nguyễn Thành V Đứng tên. Đến tháng 4/2018 quán khai trương hoạt Động, bị cáo không phải là người Đứng ra chỉ Đạo, Điều hành và quyết Định hoạt Động của quán mà mọi Điều Đều cùng các thành viên góp vốn bàn bạc, thống nhất. Quán thuê Nguyễn Văn L làm quản lý, chịu trách nhiệm chỉ Đạo, Điều hành và quyết Định các vấn Đề liên quan Đến hoạt Động kinh dO của quán, khi có vấn Đề phát sinh có thể báo cáo bất kỳ thành viên góp vốn nào. Trần Anh T phụ trách quản lý thu, chi, hàng ngày Đến quán Đối chiếu thu chi và lấy tiền về quản lý, làm bảng quyết toán hàng tháng, Nguyễn Đình N nhiều tuổi nhất, sẽ Đứng ra giải quyết những mâu thuẫn phát sinh trong nội bộ và những sự việc phát sinh tại quán, Tống Mạnh Linh, Phạm Xuân Tùng, Nguyễn Anh Đ- là các cán bộ công an huyện A, nên có trách nhiệm bảo Đảm an ninh cho quán và ngoại giao Để quán hoạt Động không bị kiểm tra. Lê Quang T có trách nhiệm Tr thiết bị tại quán bị hư hỏng thì gọi người Đến sửa chữa, thay thế và thông qua các thành viên Để

nghiệm thu. Các thành viên góp vốn chưa bao giờ họp Đề cập Đến việc cho khách thuê phòng karaoke Để nghe nhạc sử dụng ma tuý. Buổi tối 06/3/2021 trên Đường từ Vân Đồn, Quảng Ninh về Hải Phòng, Lê Quang T nói chuyện Điện thoại với Nguyễn Văn L thông qua Điện thoại di Động của Phạm Xuân Chường, sinh năm 1991, trú tại thôn An Lạc, Tiền Phong, Vĩnh Bảo, Hải Phòng (quản lý quán Paradise) với nội dung "Anh Để cho Đ Bar một phòng". Khi xe về Đến trước cửa quán T, T xuống lấy xe riêng rồi về nhà, không vào quán. Vụ việc xảy ra Đêm 06/3/2021 rạng ngày 07/3/2021 Lê Quang T không Đến quán, không biết và không liên quan.

Trần Anh T (T thiết kế) khai nhận: Việc thành lập góp vốn kinh dO quán phù hợp như nêu trên. Trần Anh T phụ trách việc thu chi quyết toán của quán, mỗi ngày T "thiết kế" Đến quán thu tiền từ Trường nhưng bảng kê quyết toán Trường chỉ ghi mỗi phòng hát thu Được bao nhiêu tiền và các chi phí. T "thiết kế" không kiểm tra Đối chiếu với hóa Đơn. T "thiết kế" không biết quán cho khách thuê phòng hát sử dụng trái phép chất ma túy. Vụ việc xảy ra Đêm 06/3/2021 rạng ngày 07/3/2021 T "thiết kế" không biết và không liên quan.

Sau khi kết thúc Điều tra, Cơ quan Điều tra Đã ra quyết Định xử lý vật chứng Đối với 01 Điện thoại di Động nhãn H1 Iphone 12 Promax thu giữ của Lại Thế Gi: quá trình Điều tra xác Định là tài S của Nguyễn Thị H, không liên quan Đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện A Đã trả lại cho H quản lý, sử dụng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 59/2022/HS-ST ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng Đã quyết Định:

Căn cứ Điểm b, d khoản 2 Điều 256; Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điểm a, o khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt:

Lê Quang T 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 12/8/2021.

Căn cứ Điểm b, c khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt:

Phạm Hữu N 08 (Tám) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày 07/3/2021.

Căn cứ Điểm b khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt:

Nguyễn Văn T1 08 (Tám) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.Thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày 11/3/2021.

Lê Tuấn A 07(Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.Thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày 11/3/2021.

Căn cứ Điểm b khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt:

Nguyễn Văn T2 08 (Tám) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.Thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày 11/3/2021.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Lê Quang T, Phạm Hữu N, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T2, Lê Tuấn A, Nguyễn Văn L có Đơn kháng cáo xin Được giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 18/8/2022 bị cáo Nguyễn Văn L có Đơn xin rút toàn bộ kháng cáo.

Ngày 06/10/2022 bị cáo Nguyễn Văn T1 có Đơn xin rút toàn bộ kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, gia Đình bị cáo T nộp 02 Biên lai nộp tiền 19.435.000Đồng thu lợi bất chính và 200.000Đồng án phí, Phiếu thu thể hiện nộp ủng hộ 5.000.000Đồng quỹ vì người nghèo; gia Đình bị cáo N nộp Kỷ niệm chương chiến sỹ cách mạng bị Địch bắt, tù Đày của ông Phạm Hữu Phưỡn.

Quá trình xét hỏi và tranh luận tại phiên toà, các bị cáo thừa nhận Toà án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo phạm tội là Đúng người Đúng tội, không oan. Các bị cáo giữ nguyên kháng cáo Đề nghị Hội Đồng xét xử phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt.

* *Quan Điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau:* Kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ nên Đề nghị Hội Đồng xem xét giải quyết. Xét kháng cáo của các bị cáo:

Toà án cấp sơ thẩm Đã Đánh giá tính chất nguy hiểm, mức Độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo là Đúng quy Định. Tuy nhiên trong vụ án này bị cáo Lê Quang T là người Được cả nhóm cổ Đông Đề cử là người trực tiếp Đứng ra chỉ Đạo chung, mọi hoạt Động phải thông qua nhóm cổ Đông chứ T không phải là người quyết Định toàn bộ, do vậy nhìn tổng thể thì cả nhóm cổ Đông phải chịu trách nhiệm. Tại giai Đoạn phúc thẩm bị cáo T Đã cung cấp tài liệu chứng cứ M thể hiện nộp toàn bộ số tiền thu lời bất chính, án phí sơ thẩm và ủng hộ 5.000.000Đồng quỹ vì người nghèo. Đây là tình tiết giảm nhẹ M theo quy Định tại khoản 2 Điều 51 BLHS nên Đề nghị Hội Đồng xét xử ghi nhận và chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T2: Toà án cấp sơ thẩm Đã Đánh giá Đúng tính chất nguy hiểm, mức Độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo. Tuy nhiên cũng cần Đánh giá vai trò của Tú không phải là người Đề xuất mà chỉ là người mua hộ ma tuý vì muốn Được sử dụng cùng. Tú không tham gia vào các hành vi khác như Đánh ma tuý hay mời mọc các Đối tượng khác sử dụng ma tuý. Vì vậy Đề nghị Hội Đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt.

Đối với bị cáo Phạm Hữu N và Lê Tuấn A: Toà án cấp sơ thẩm Đã Đánh giá tính chất nguy hiểm, mức Độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, áp dụng Đầy Đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ; tuy nhiên N cũng không phải là người khởi xướng mà chỉ thực hiện khi Được T5 bảo. Mục Đích của N là muốn tổ chức sinh nhật vui vẻ chứ không có ý thức rõ rệt về việc dụ dỗ người chưa thành niên sử dụng ma tuý, bản Th N không biết M dưới 18 tuổi, N cũng không sử dụng ma tuý. Tại giai Đoạn phúc thẩm gia Đình bị cáo N nộp tài liệu thể hiện ông nội Được tặng Kỷ niệm chương chiến sỹ cách mạng, Đây là tình tiết M nên Đề nghị xem xét cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Còn Tuấn A không có bất kì hành vi nào như Đánh ma tuý, mua ma tuý hay mời người khác sử dụng mà chỉ có ý thức cùng góp tiền mua ma tuý Để sử dụng chung. Vai trò của bị cáo là thứ yếu. Vì vậy Đề nghị Hội Đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt.

Trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Văn T1 kháng cáo ngày 24/8/2022, rút Đơn ngày 06/10/2022; bị cáo Nguyễn Văn L kháng cáo ngày 14/8/2022 nhưng rút Đơn ngày 18/8/2022 , do vậy Đề nghị Hội Đồng xét xử Đình chỉ xét xử với các bị cáo Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn L. Những bị cáo khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên bản án sơ thẩm có H1 lực với các bị cáo còn lại.

Từ những phân tích trên Đề nghị Hội Đồng xét xử áp dụng Điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo T, N, Tú, Tuấn A, giảm nhẹ một phần hình phạt. Căn cứ Điều 348 Đình chỉ xét xử phúc thẩm Đối với các bị cáo T1, L.

* Luật sư Trần Mỹ L tranh luận: Nhất trí với quan Điểm của Đại diện Viện Kiểm sát về tội danh, Điều luật, các tình tiết giảm nhẹ Đối với bị cáo T. Đề nghị xem xét trách nhiệm của các cổ Đông khác cũng có trong hoạt Động của quán T. Về tình tiết tăng nặng "xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội", hoạt Động quán lý trực tiếp tại quán do anh L và V chỉ Đạo, bị cáo T không biết các nhân viên chưa Đủ 18 tuổi, lỗi của bị cáo không phải là trực tiếp, bị cáo không thể có vai trò bao trùm, do vậy Đề nghị Hội Đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

*Luật sư Hoàng Văn S tranh luận: Hoàn cảnh gia Đình bị cáo T có khó khăn, bị cáo là lao Động chính, bố mẹ bị cáo trên 60 tuổi, có 3 con nhỏ, Đề nghị Hội Đồng xét xử xem xét khi lượng hình. Ngoài các tình tiết giảm nhẹ áp dụng cho bị cáo, Đề nghị Hội Đồng xét xử làm rõ các thành viên góp vốn còn lại, Đặc biệt V là người Đứng Đầu, là người Đại diện cho pháp luật, là người Đầu tiên báo tin về sự việc xảy ra. Việc quản lý thu chi hàng tháng của quán do Tuấn A Đảm nhiệm, bị cáo T không phải là người chỉ Đạo chính/ Bên cạnh Đó bị cáo còn có công việc chính là quản lý công ty N Vũ. Các lời khai Đều thể hiện V là người chỉ Đạo trực tiếp, bao trùm quán. Do vậy Đề nghị Hội Đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

* Luật sư Bùi Chiến T4 tranh luận: Về tội danh theo Đại diện Viện Kiểm sát truy tố Luật sư không có ý kiến. Về hình phạt Đối với bị cáo Tuấn A có phần nghiêm khắc, Đề nghị xem xét hành vi, các tình tiết giảm nhẹ, hoàn cảnh gia Đình Để xem xét cho bị cáo hình phạt thấp nhất của khung hình phạt.

* Luật sư Trịnh Văn N tranh luận: Về hoàn cảnh bị cáo Lê Tuấn A, bố nằm liệt ở nhà, mẹ bị cáo tuổi cao không có công ăn việc làm ổn Định, bị cáo là trụ cột gia Đình. Đề nghị Hội Đồng xét xử chấp nhận Đơn kháng cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, nói lời sau cùng: Các bị cáo ăn năn hối cải, Đề nghị Hội Đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án Được tranh tụng tại phiên tòa, Hội Đồng xét xử nhận Định như sau:

- *Về tố tụng:*

[1] Kháng cáo của các bị cáo Lê Quang T, Phạm Hữu N, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T2, Lê Tuấn A, Nguyễn Văn L trong thời hạn luật Định và hợp lệ nên Được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Ngày 18/8/2022 Toà án nhân dân huyện A nhận Được Đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn L cùng với Đơn xin rút toàn bộ kháng cáo của bị cáo. Do vậy Hội Đồng xét xử quyết Định Đình chỉ xét xử phúc thẩm Đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L.

Ngày 12/10/2022 bị cáo Nguyễn Văn T1 có Đơn xin rút toàn bộ kháng cáo, do vậy Hội Đồng xét xử quyết Định Đình chỉ xét xử phúc thẩm Đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T1.

[3] *Về tội danh:* Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp lời khai tại phiên tòa sơ thẩm và tại Cơ quan Điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Có Đủ cơ sở kết luận:

Từ tháng 09/2020 Đến 06/3/2021, tại quán Massage Karaoke T ở khu chung cư Xóm M, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng, Lê Quang T Đã cùng Trần Anh T, L, Hiền, Trường nhiều lần cho các Đối tượng thuê phòng sử dụng trái phép chất ma túy tại quán T thu lợi bất chính số tiền 411.809.000 Đồng. Lê Quang T Đã chỉ Đạo nhân viên quản lý và các nhân viên, thu ngân, phục vụ của quán nhận khách thuê phòng sử dụng trái phép ma túy. Lê Quang T quy Định mức giá thuê phòng, mức giá nhân viên nữ phục vụ phòng nghe nhạc sử dụng ma túy, quán triệt cách thức các nhân viên thông báo cho thu ngân tính tiền khi khách chuyển nghe nhạc sử dụng ma túy. Ngày 06/3/2021, Lê Quang T cho phép quản lý của quán nhận khách thuê phòng hát Để sử dụng trái phép chất ma túy. Trần Anh T biết quán T

trong quá trình hoạt Động nhận khách thuê phòng sử dụng ma túy, hàng ngày Đối chiếu thu chi, hóa Đơn dịch vụ, quản lý tiền dO thu của quán Để quyết toán chia lợi nhuận cho các thành viên góp vốn. Dưới sự chỉ Đạo trực tiếp của Lê Quang T, quản lý của quán là Nguyễn Văn L có vai trò Điều hành hoạt Động chung của quán, quản lý nhân viên N, nhận khách, sắp xếp phòng cho khách thuê phòng sử dụng trái phép chất ma túy. Đỗ Thị Hiền - quản lý nhân viên nữ, Điều Động nhân viên nữ phục vụ khách nghe nhạc sử dụng ma túy, tiền công nhân viên nữ Hiền trích nộp lại một phần cho dO thu chung của quán T. Nguyễn Quang Trường trực tiếp nhận khách Đặt phòng hoặc theo ý kiến chỉ Đạo của L. Cập nhật tính tiền phòng khách sử dụng ma túy trên máy tính. Lập bảng nhật ký bán hàng trên máy tính (gồm cả giờ hát ***- nghe nhạc sử dụng ma tuý), Đối chiếu thu chi với Trần Anh T. Tối ngày 06/3/2021 tại quán T có 31 Đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy (gồm khách và nhân viên của quán).

Tại phòng Vip 2, các bị cáo có hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cụ thể: Nguyễn Văn T1, Lại Thế Gi, Lê Tuấn A và Nguyễn Canh Th thống nhất cùng nhau góp tiền Để mua ma túy, thuê phòng hát Để cùng sử dụng ma túy. T1 Đã Đưa tiền cho Nguyễn Văn T2 Đi mua ma túy mang vào phòng hát; T1 nhờ Bùi Văn Đ là quản lý quán Bar T có mối quan hệ quen biết và Đặt Được phòng hát, chuẩn bị Địa Điểm;Lê Thị Phượng O chuẩn bị Đĩa, Đốt giấy hơ khô nóng Đĩa sứ Để Bùi Văn Đ Đổ ma túy ketamine ra rồi dùng thẻ nhựa tán thành bột mịn, kẻ thành Đường thẳng Để T1, Tú, Đ, Gi, Tuấn A, Th, O, Nguyễn Thị H và Mã Thị N sử dụng ma túy trái phép. Tại phòng Vip 3 các bị cáo có hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cụ thể: Đặng Quang T5 Đã chuẩn bị ma túy, Lưu Đình T thuê phòng và Đốt giấy hơ khô nóng Đĩa sứ Để Phạm Hữu N Đổ ma túy ketamine ra rồi dùng thẻ nhựa tán thành bột mịn, kẻ thành một số Đường thẳng Để Nguyễn Thị Diễm M (17 tuổi), Trần Thị Thu Tr, Lê Đ D, Ma Thị L sử dụng trái phép ma túy. Tại phòng Vip 5 các bị cáo có hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cụ thể: Đoàn N Dũng, Lê Văn T1, Trần Văn Năm,Trần Đình Tiến, Đoàn N Quyết rủ nhau Đóng góp mỗi người 5.000.000 Đồng Để Đến quán Karaoke Massage T nghe nhạc và sử dụng ma túy. Lê Văn T1 do quen biết nên Đặt phòng hát, chuẩn bị Địa Điểm. Bùi Thành Dên là người cầm tiền do Dũng Đưa cho Để Đi mua ma túy Đem vào phòng hát Vip 5 cho mọi người sử dụng. Trong phòng, Dên bê ma túy Đưa cho từng người sử dụng. Ngô Thị Minh Thu chuẩn bị Đĩa, Mã Thị Hà hơ nóng Đĩa, kẻ ma túy ketamine. Trần Văn Năm Đưa tờ tiền 20.000 Đồng cho Thu cuộn thành ống hút. Dên soi Đèn cho Hà bê Đĩa ma túy ketamine Để T1, Dũng, Dên, Năm, Tiến, Quyết, Phương, Thắng, Ngân, Thu, Ly, M, Hà và Lê Thị H Bích (17 tuổi 03 tháng 19 ngày) sử dụng.

Như vậy, Toà án nhân dân cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Lê Quang T, Trần Anh T, Nguyễn Văn L, Đỗ Thị Hiền, Nguyễn Quang Trường phạm tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo Điều 256 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Đặng

Quang T5, Phạm Hữu N, Lưu Đình T, Lê Văn T1, Đoàn N Dũng, Bùi Thành Dên, Trần Văn Năm, Trần Đình Tiến, Đoàn N Quyết, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T2, Bùi Văn Đ, Lại Thế Gi, Lê Tuấn A, Nguyễn Canh Th, Lê Thị Phượng O phạm tội " Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo Điều 255 Bộ luật hình sự là Đúng người, Đúng tội.

[4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo Lê Quang T phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội có tổ chức" và "xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội" theo quy Định tại Điểm a, o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình Điều tra và tại phiên toà các bị cáo Đã khai báo thành khẩn nên các bị cáo Đều Được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy Định tại Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lê Tuấn A có ông bà Được Chủ tịch nước tặng thưởng huy chương chiến sỹ vẻ vang; bị cáo Phạm Hữu N có ông nội Được Chủ tịch nước tặng huy chương kháng chiến; bị cáo Lê Quang T có ông ngoại Được tặng thưởng Huy chương Kháng chiến chống Pháp và Huân chương kháng chiến chống Mỹ; ngoài ra, bị cáo Lê Quang T Đã tác Động gia Đình tự nguyện nộp 100.000.000 Đồng trong số tiền thu lợi bất chính. Nên các bị cáo Lê Quang T, Phạm Hữu N, Lê Tuấn A Được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy Định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Giai Đoạn phúc thẩm, bị cáo T tác Động gia Đình nộp bổ sung số tiền thu lời bất chính 19.425.000Đồng, số tiền 200.000Đồng án phí sơ thẩm; nộp số tiền 5.000.000Đồng ủng hộ quỹ "Ngày vì người nghèo năm 2022"; gia Đình bị cáo N nộp tài liệu là Kỷ niệm chương chiến sỹ cách mạng bị Địch bắt, tù Đày của ông Phạm Hữu Phưỡn là ông nội bị cáo Phạm Hữu N. Hội Đồng xét xử Đánh giá Đây là các tình tiết M, do vậy áp dụng thêm cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy Định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] *Xét kháng cáo của các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt:*

[6.1] Xét kháng cáo của bị cáo Lê Quang T: Tòa án cấp sơ thẩm Đã căn cứ tính chất vụ án, hành vi phạm tội, nhân Th tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Đối với bị cáo, Đã áp dụng mức hình phạt Đối với bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên, cần Đánh giá quán Karaoke T là có cổ phần của nhiều người. T chỉ là người Được cả nhóm Đề bạt Đứng ra chỉ Đạo hoạt Động chung của cả nhóm. Nhưng T không phải là người quyết Định toàn bộ, việc tuyển dụng nhân sự quản lý Điều hành quán cũng phải thông qua cả nhóm cổ Đông. Với vai trò của T thì Đương nhiên T phải chỉ Đạo các bộ phận quản lý, Điều hành, sắp xếp nhân viên của quán, nhưng trên thực tế T không có mặt tại quán hàng ngày Để chỉ Đạo trực tiếp. Việc chỉ Đạo này chỉ thực hiện và 01 ngày cuối tháng 12/2020, T gọi các nhân viên của quán Để phổ biến cách thức, quy Định việc cho khách hát, bay. Nên toàn bộ hoạt Động của quán Đều do L, Trường trực tiếp quản lý Điều hành. Ngay cả việc thu tiền thu nhập của quán là do Trần Anh T Đến thu. Như vậy, nếu nhìn

tổng thể thì Lê Quang T là chủ mưu, người cầm Đầu và phải chịu trách nhiệm cao nhất, nhưng xét một cách toàn diện thì cả nhóm cổ Đông phải chịu trách nhiệm chung cho Lê Quang T và Trần Anh T. Quá trình Điều tra, truy tố và xét xử T cũng Đã thành khẩn khai báo, tích cực nộp lại số tiền thu lời. Tại giai Đoạn phúc thẩm bị cáo có tác Động Đến gia Đình nộp lại hết số tiền thu lời bất chính. Nên cần xét chấp nhận yêu cầu kháng cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Để bị cáo có cơ hội cải tạo tốt, sớm trở về xã hội và là người có ích cho xã hội.

[6.2] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T2: Tòa án cấp sơ thẩm Đã căn cứ tính chất vụ án, hành vi phạm tội, nhân Th tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Đối với bị cáo, Đã áp dụng mức hình phạt Đối với bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên, Hội Đồng xét xử cũng xem xét Đánh giá lại Tú chỉ là người mua hộ T1 số ma tuý vì Tú muốn Được tham gia cùng nhóm của T1. Ngoài hành vi mua hộ ma tuý cho T1 thì Tú không có bất cứ hành vi nào khác như Đưa ma tuý cho người khác sử dụng, Tú cũng không tham gia xào ke hay bảo ai dùng ma tuý. Nên xét thấy chỉ vì mục Đích Được sử dụng ma tuý cùng T1 nên Tú Đã Đồng phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý. Nên cần xem xét chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Chỉ cần xử phạt bị cáo ở mức khởi Điểm của khung hình phạt cũng Đủ răn Đe trừng trị Đối với bị cáo, Để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc Đời.

[6.3] Xét kháng cáo của bị cáo Phạm Hữu N và Lê Tuấn A: Cấp sơ thẩm Đã xử phạt các bị cáo về khung hình phạt, Điều khoản, mức án là phù hợp. Tuy nhiên cần Đánh giá N chỉ là người Được vợ cH T5 bảo Đặt hộ phòng hát cũng như tham gia hát nhưng không biết Đặt phòng Để sử dụng ma túy. Việc N Đưa ma túy cho người khác cũng là theo ý T5, ngay cả việc N Đưa ma tuý cho Nguyễn Thị Diễm M sử dụng thì N cũng không biết Được Diễm M bao nhiêu tuổi, do Đó ý thức chủ quan của N chỉ là giúp cho T5 tổ chức sinh nhật cho vợ T5 vui vẻ chứ không có mục Đích tích cực Để người khác sử dụng ma tuý, bản Th N cũng không sử dụng ma tuý. Nên cần chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Để bị cáo có cơ hội sớm trở về xã hội, là người có ích cho xã hội.

Còn Lê Tuấn A, tài liệu thể hiện bị cáo là người chung ý chí cùng Nguyễn Văn T1, Lại Thế Gi, Nguyễn Thị H và Nguyễn Canh Th cùng nhau góp tiền liên hoan chung. Tuy nhiên, Tuấn A không tham gia trong việc mua ma tuý, hay Đưa ma tuý cho người khác sử dụng. Tuấn A không tham gia Đặt phòng hát, chỉ tham gia ở giai Đoạn sau. Ý thức chủ quan của Tuấn A góp tiền chung cùng với T1, nhưng không cụ thể sẽ góp bao nhiêu, chỉ mang tính chất là cả nhóm sẽ chi tiêu hết bao nhiêu sau Đó về chia. Nên vai trò của Tuấn A trong vụ án này chỉ là vai trò thứ yếu. Nên Hội Đồng xét xử cũng xem xét chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ một phần hình phạt của bị cáo.

[7] *Về án phí:* Do kháng cáo của các bị cáo Được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các quyết Định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị Đã có H1 lực pháp luật nên Hội Đồng xét xử phúc thẩm không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Quang T, Phạm Hữu N, Lê Tuấn A, Nguyễn Văn T2, sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ Điểm b, d khoản 2 Điều 256; Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điểm a, o khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt:

Lê Quang T 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 12/8/2021.

Căn cứ Điểm b khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt:

Nguyễn Văn T2 07 (Bảy) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày 11/3/2021.

Căn cứ Điểm b, c khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt:

Phạm Hữu N 07 (Bảy) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày 07/3/2021.

Căn cứ Điểm b khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt:

Lê Tuấn A 07 (Bảy) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày 11/3/2021.

2. Căn cứ Điều 348; Điểm Đ khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đình chỉ xét xử phúc thẩm Đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn L. Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2022/HS-ST ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện A liên quan Đến bị cáo Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn L có H1 lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết Định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 59/2022/HS-ST ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng có H1 lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có H1 lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện A**;**
- PV06 Công an TP Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT huyện A**;**
- Cơ quan THAHS huyện A;
- Chi cục THADS huyện A
- TAND huyện A;
- Sở Tư pháp TP;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam CATP;
- Lưu: HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hữu Trường

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết H **Trần Thị Vân Thuý** **Phạm Hữu Trường**